

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định 24/2024 /NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thuộc và điều trị ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc mua sắm Vật tư y tế cho Trung tâm y tế huyện Văn Giang;

Trung tâm y tế huyện Văn Giang đề nghị Quý Công ty báo giá Vật tư y tế theo phụ lục đính kèm.

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển ... bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

- Mục đích báo giá: làm cơ sở xây dựng dự toán, kinh phí mua sắm.
- Thời hạn gửi báo giá: Trước 08 giờ ngày 07 tháng 03 năm 2025.
- Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng tiếng Việt.
- Hình thức gửi báo giá: Bản cứng (đã đóng dấu).
- Kính mời các Nhà thầu cung cấp Vật tư y tế chào giá về Trung tâm y tế huyện Văn Giang.

- Địa điểm nhận báo giá: Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế - (Bao gồm cả nhiệm vụ kiểm soát nhiễm khuẩn), Trung tâm y tế huyện Văn Giang.

Địa chỉ: Xã Cửu Cao - huyện Văn Giang - Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221 3931106

Dược sỹ: Nguyễn Thị Lý - SĐT: 0916801013

Dược sỹ: Trương Thị Thu Hằng - SĐT: 0973936877

Xin chân thành cảm ơn./

Văn Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2025

GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]

GIÁM ĐỐC

Ths.Bs. VŨ TRƯỜNG SƠN



DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ

(Đính kèm thư mời báo giá ngày 25/02/2025)

STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại, mã, ký hiệu, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Phân loại theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7
1	Lưới mềm điều trị thoát vị Polypropylene mesh	Lưới điều trị thoát vị Surgical Meshes 6x11cm - Polypropylene - ZMS0611 - SMI A.G; Bỉ	C	Hộp 5 miếng	Miếng	50
2	Phim khô laser 20x25cm (8x10")	Phim khô laser Trimax TXE kích cỡ 20x25cm (8x10") - 1735943 / Trimax TXE - Carestream Health - Mỹ	loại A / số công bố: 230000787/PCBA -HN	125 tờ / hộp	Tờ	5.000
3	Phim X-Quang số hóa 25cmx30cm tương thích máy in laser Fujifilm	Phim X Quang DI-HL 25x30cm - DI-HL - Fujifilm Shizuoka Co., LTD./ Nhật Bản	A (Số công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B: 170000389/PCBA -HCM)	150 tờ/hộp	Tờ	3.000
4	Ống nội khí quản có bóng các số từ 2,5-10 sử dụng 1 lần	Ống nội khí quản có bóng các số (HTC01XXC/Hitec Medical/Trung Quốc)	B	1 cái/túi	cái	500
5	Sonde dạ dày các số 10,12,14,16,18	Sonde dạ dày các số (HTD10XX/Hitec Medical/Trung Quốc)	B	1 cái/túi	cái	200
6	Sonde hút nhót các số	Sonde hút nhót/hút dịch các số (HTD04XX/Hitec Medical/Trung Quốc)	B	1 cái/túi	cái	500
7	Dây thở oxy gọng kính 2 nhánh các cỡ	Dây oxy gọng kính 2 nhánh (HTA07XX/Hitec Medical/Trung Quốc)	B	1 cái/túi	cái	500
8	Test nhanh chẩn đoán sớm sốt xuất huyết phát hiện đồng thời KN NS1 & KT IgG/IgM kháng Dengue	Test nhanh chẩn đoán sớm sốt xuất huyết phát hiện đồng thời KN NS1 & KT IgG/IgM kháng Dengue IDEG-C41 Biotest/ Trung quốc	B	10 test/ hộp	test	500
9	Test ma túy 4 chỉ số (Heroin/Morphin, Amphetamine, Methamphetamine, Marijuana)	Khay thử xét nghiệm định tính 4 loại ma túy và chất chuyển hóa ma túy trong nước tiểu của con người DMDR-C14 Biotest/ Trung quốc	B	25 test/ hộp	test	600

VĂN
TÂM
TÊN
GIANG

STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại, mã, ký hiệu, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Phân loại theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
10	Test nhanh chẩn đoán cúm Typ A, Typ B	Khay xét nghiệm định tính phát hiện virus cúm A và cúm B trong bệnh phẩm mũi họng IFLU-S82/IFLU-C82 Biotest/ Trung Quốc	B	25 test / hộp	test	200
11	Test viêm gan B (HBsAg)	Khay xét nghiệm định tính kháng nguyên bề mặt viêm gan BHBsAg trong huyết thanh hoặc huyết tương IHBSG-S41; IHBSG-S31; IHBSG-T41; IHBSG-C41; IHBSG-C31Biotest/ Trung Quốc	B	25 test/ hộp	test	500
12	Que thử nước tiểu 10 thông số	Que thử nước tiểu 10 thông số Bioway/Trung Quốc	B	100 test/hộp	Test	4.000
13	Băng keo thử nhiệt, hấp ướt	Băng keo chỉ thị nhiệt	A	1 cuộn / túi	Cuộn	5
14	Dung dịch rửa tay phẫu thuật (chai 500ml)	Dung dịch rửa tay phẫu thuật 4 % GP- Hand 4		Chai 500 ml	Chai	100
15	Gel sát khuẩn tay nhanh	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh Gel	A	Chai 500 ml	Chai	50
16	Sonde hậu môn các số	Ổng thông hậu môn	A	Túi 20 cái	Chiếc	100
17	Sonde Nelaton	Xông thông tiểu (dây cao su)	B	1 cái/túi	Cái	50
18	Sonde Foley 2 chạc	Sonde Foley 2 chạc các cỡ	B	1 cái/túi	Cái	300
19	Sonde Foley 3 chạc	Sonde Foley 3 chạc các cỡ	B	1 cái/túi	Cái	100
20	Túi đựng nước tiểu	Túi đựng nước tiểu	A	1 cái/túi	Cái	500
21	Dây nối	Dây nối bơm tiêm điện	B	1 cái/túi	Cái	500

STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại, mã, ký hiệu, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Phân loại theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
22	Dây truyền máu	Dây truyền máu	B	1 cái/túi	Bộ	10
23	Khóa 3 chạc	Khóa 3 chạc có dây nối	B	Túi 25 cái	Cái	500
24	Kẹp ruột thừa Hemalock	Kẹp mạch máu polymer dùng một lần	B	Ví 6 cái	Cái	200
25	Nước muối rửa	Nước muối sinh lý	A	Chai 500 ml	Chai	1.000
26	Betadine 500ml	Povidon-Iod 10%	A	Chai 500ml	Chai	300
27	Gạc nội soi phẫu thuật	Gạc nội soi phẫu thuật (7,5cm x 7,5cm x6 lớp)	B	Túi 5 miếng	Miếng	1.000
28	Lưỡi dao mổ các số	Lưỡi dao mổ	B	Hộp 100 chiếc	Chiếc	1.200
29	Giấy in kết quả sinh hoá nước tiểu dùng cho các máy nước tiểu	Giấy in nhiệt K35 x 22mm	A	Hộp 10 cuộn	Cuộn	350
30	Giấy in máy Monitor sản khoa 15cmx15cm	Giấy monitor sản khoa 152mm x 90mm-150 tờ	A	Hộp 5 xấp	Xấp	30
31	Gel siêu âm (can 5 lít)	STAR SONOG ; EUROGEL	A	Can 5 lít	Can	35
32	Miếng dán máy điện xung các cỡ 6x9cm và 7 x 12cm	Điện cực xung dán	B	Túi 2 miếng	Túi	150
33	Điện cực dán	Điện cực tim	A	Túi 30 cái	Cái	1.800
34	Mask thở khí dung các cỡ dùng một lần	Mặt nạ xông khí dung	B	Túi 1 cái	Cái	150
35	Ống chống đông EDTA có nút nhựa	Ống nghiệm EDTA K2	A	Thùng 2400 chiếc	Cái	59.800
36	Ống nghiệm Heparin	Ống nghiệm Heparin Lithium	A	Thùng 2400 chiếc	Cái	74.200
37	Giấy in siêu âm đen trắng	Giấy siêu âm	A	Hộp 10 cuộn	Cuộn	131

STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại, mã, ký hiệu, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Phân loại theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
38	Đề lưỡi gỗ	QUE ĐỀ LƯỖI GỖ AN PHÚ	A	Hộp 100 chiếc	Chiếc	2.000
39	Giấy in điện tim 3cân 6,3cm hoặc 8cm	Giấy điện tim 3 cân	A	Hộp 10 cuộn	Cuộn	260
40	Test thử phát hiện sớm HIV (kháng nguyên, kháng thể)	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HIV tuýp 1, tuýp 2 trong mẫu máu người	B	Hộp 25 Test	Test	300
41	Bộ định nhóm máu Anti A,B,AB	Anti-A; Anti-B; Anti-AB	D	Lọ 10ml	Bộ	9
42	Bộ định nhóm máu Anti D(RH)	Anti D (IgM+IgG)	D	Lọ 10ml	Lọ	11
43	Giấy in nội soi tai mũi họng	Giấy in Epson : Trung quốc	A	Tập 20 tờ	Tờ	5.000
44	Mask thở oxy kèm dây	Mask thở oxy kèm dây	B	Túi 1 cái	Cái	300
45	Giấy in điện tim 12cân	Giấy điện tim 12 cân K210-3	A	Hộp 1 cuộn	Cuộn	100
46	Dây truyền dịch có kim cánh bướm	Bộ dây truyền dịch Tanaphar (Kim 2 cánh bướm các cỡ)	B	Túi 1 bộ	Bộ	15.000
47	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm sử dụng một lần Tanaphar 5ml	B	Hộp 100 chiếc	Chiếc	50.000
48	Kim cánh bướm	Kim truyền cánh bướm Romed	B	Hộp 100 chiếc	Chiếc	6.000
49	Chỉ khâu tự tiêu Polyglactin các số	Chỉ phẫu thuật coated VICRYL các số	D	Hộp 12 sợi	Sợi	500
50	Cồn 90 độ	Cồn 90 độ	A	Can 30 lít	Lít	1.200
51	Kim luồn tĩnh mạch số 14G-27G	Kim luồn tĩnh mạch có cửa có cánh Delta ven; Delta Ven 2	B	Hộp 50 chiếc	Chiếc	8.000
52	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm sử dụng một lần Tanaphar 10ml	B	Hộp 100 chiếc	Chiếc	35.000
53	Kim lấy thuốc	Kim lấy thuốc các số	B	Hộp 100 chiếc	Chiếc	30.000
Cộng khoản: 53 mặt hàng						